

**-TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chi;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nhòng;

Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Nguyễn, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 20xx; đăng ký thường trú: Thôn V, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Thế X, sinh năm 19xx; đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Thế X xây dựng gia đình với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tiên Lãng từ ngày 11/10/20xx. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết

quả. Từ tháng 11/2021 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh X.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Đặng Phương V, sinh ngày 06/10/20xx. Hiện nay, con do anh X nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị V đề nghị Tòa án giao con cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con chị xin tự giải quyết với anh X.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 5 năm 2022, bị đơn là anh Đặng Thế X trình bày:

Về điều kiện, thời gian vợ chồng đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Thị V trình bày là đúng thực tế. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Tháng 7/2019, chị V tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh và mẹ anh đã tìm chị V về vì con còn nhỏ nhưng chị V không về. Đến tháng 4/2020, chị V chủ động về xin lỗi anh và gia đình nên anh đã cho chị V cơ hội để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, khoảng tháng 11/2021, anh bắt được tin nhắn do chị V nhắn cho người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra to tiếng, chị V lấy lý do đó để bỏ về nhà mẹ đẻ nên từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, chị V xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của bố mẹ. Trường hợp chị V kiên quyết xin ly hôn, chị V tự đi giải quyết, anh không liên quan.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con như chị V trình bày là đúng. Từ khi vợ chồng ly thân, con do anh nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con, vì bản thân anh làm công nhân thu nhập từ 07 đến 08 triệu đồng/tháng. Mặt khác, chị V không có trách nhiệm gì với con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Do bận công việc nên anh X có đơn xin vắng mặt khi Tòa án hòa giải, xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, xét xử vắng mặt bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Trình tự, thủ tục hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70,71,72 của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V: Xử cho chị V được ly hôn anh Đặng Thế X. Về con chung: Giao cho anh Đặng Thế X trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Phương V, sinh ngày 06/10/20xx. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 13/7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con anh chị xin tự giải quyết. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị V khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Thế X hiện đang cư trú tại thôn V, xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

[2] Bị đơn là anh Đặng Thế X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng anh X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh X.

- Về nội dung:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Thế X được xác lập từ ngày 11/10/20xx là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; mặt khác do anh X nghi ngờ chị V không chung thủy. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Từ tháng 11/2021 đến nay, anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi và không quan tâm đến nhau. Nay, chị V xin ly hôn, anh X không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, xét thấy, do mâu thuẫn vợ chồng, chị V đã 02 lần bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ tháng 11/2021 đến nay, chị V lại bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, đã đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị được ly hôn anh X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con là Đặng Phương V, sinh ngày 06/10/20xx. Từ tháng 11/2021 đến nay, con chung do anh X và gia đình anh nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị V đề nghị Tòa án giao con cho anh X nuôi dưỡng, anh X cũng đồng ý nếu vợ chồng ly hôn, anh nhận nuôi con chung. Việc cấp dưỡng cho con anh chị xin tự giải quyết với nhau. Xét thấy, anh X có đủ điều kiện nuôi con, anh còn được gia đình hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh chị, giao con chung cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Anh chị xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị V phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Đặng Thế X.

2. Về con chung: Giao cho anh Đặng Thế X trực tiếp nuôi dưỡng con Đặng Phương V, sinh ngày 06/10/20xx. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 13/7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con anh chị xin tự giải quyết.

Không ai được cản trở việc nuôi dưỡng, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng, án phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006279 ngày 21/4/2022. Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, thông báo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã B, huyện T;
- Dương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Chi

